Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên AnhH

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A15 - Hoá		12A14 - Hoá		
	12A06 - Hoá		12A15 - Hoá		
	12A06 - Hoá				
	12A14 - Hoá		12A06 - Hoá		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A03 - Hoá		11A04 - Hoá			
11A03 - Hoá	11A03 - Hoá	11A04 - Hoá			
			11A04 - Hoá		
10A13 - GDĐP	11A07 - Hoá				
	11A07 - Hoá		11A07 - Hoá		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên AnhNN

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A15 - NNgữ		12A07 - NNgữ	12A14 - NNgữ	
				12A07 - NNgữ	
	12A14 - NNgữ		12A04 - NNgữ		
	12A04 - NNgữ	12A07 - NNgữ	12A15 - NNgữ		
	12A04 - NNgữ	12A14 - NNgữ	12A15 - NNgữ		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		11A02 - NNgữ	11A02 - NNgữ		
			11A02 - NNgữ		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên AnhTD

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A02TB - TD	11A03TB - TD		11A01TB - TD	11A07TB - TD	
11A02TB - TD	11A03TB - TD		11A01TB - TD	11A07TB - TD	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A15TB - TD	12A05TB - TD		12A14TB - TD	12A10TB - TD	
12A15TB - TD	12A05TB - TD		12A14TB - TD	12A10TB - TD	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Bích

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên BìnhH

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A15 - Hoá	10A04 - Hoá	10A12 - Hoá	10A04 - Hoá	
	10A04 - Hoá	10A15 - Hoá	10A14 - Hoá	10A14 - Hoá	
	10A14 - Hoá	10A11 - Hoá		10A12 - GDĐP	
		10A12 - Hoá	10A15 - Hoá	10A12 - Hoá	
	10A11 - Hoá		10A11 - Hoá		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên BìnhV

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A05 - Văn		10A14 - Văn	10A13 - Văn	10A05 - Văn	
10A08 - Văn					
10A14 - Văn		10A13 - Văn	10A05 - Văn	10A08 - Văn	
10A14 - Văn		10A13 - Văn	10A05 - Văn	10A08 - Văn	
			10A08 - Văn		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Bừng

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A15 - TN1;3		11A15 - Văn		11A14 - Văn	
11A09 - Văn		11A15 - Văn			
				11A15 - Văn	
11A14 - Văn		11A09 - Văn		11A09 - Văn	
11A14 - Văn		11A09 - Văn		11A15 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				11A15TB - TN2	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Châu

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A12 - CNCN	10A13 - CNCN	10A11 - CNCN	10A09 - CNCN	
		10A11 - CNCN	10A12 - CNCN	10A10 - CNCN	
	10A09 - CNCN	10A14 - CNCN		10A14 - CNCN	
	10A14 - CNCN	10A15 - CNCN	10A10 - CNCN	10A15 - CNCN	
	10A13 - CNCN		10A13 - CNCN		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Chiến

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			10A09TB - TN2		
12A01 - Toán					
12A01 - Toán			12A01 - Toán		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				10A09 - Toán	
				10A09 - Toán	
10A09 - Toán	10A01 - Toán			10A01 - Toán	
10A09 - TN1;3	10A01 - Toán			10A09 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Chức

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A10 - Lý	11A09 - Lý		11A15 - Lý	
	11A15 - Lý	12A11 - GDĐP		11A15 - Lý	
	11A09 - Lý				
		11A10 - Lý		11A08 - Lý	
	11A08 - Lý				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A09 - Lý					
10A11 - Lý					
		10A09 - Lý			
		10A09 - Lý			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên DungK

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A09 - TN1;3			11A09 - CNNN	12A07 - CNNN	
11A10 - CNNN			11A10 - CNNN	11A09 - CNNN	
12A07 - CNNN			12A01 - CNNN	12A02 - CNNN	
12A01 - CNNN			12A02 - CNNN	11A09 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A09TB - TN2				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên DungT

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			11A01TB - TN2		
			11A09 - Toán		
	11A09 - Toán				
	11A09 - Toán				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				11A01 - Toán	
				10A06 - Toán	
10A06 - Toán				10A06 - Toán	
	11A01 - Toán				
11A01 - TN1;3	11A01 - Toán			11A01 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Duy

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A01TB - QP	10A03TB - QP	10A08TB - QP		
	10A07TB - QP	10A04TB - QP	10A06TB - QP		
			10A02TB - QP		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A14TB - QP	12A12TB - QP	12A01TB - QP	12A05TB - QP		
12A07TB - QP	12A04TB - QP	12A15TB - QP	12A02TB - QP		
	12A03TB - QP		12A09TB - QP		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Dương

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A01 - TN1;3	12A09 - Hoá				
	12A08 - Hoá				
12A08 - Hoá	12A01 - Hoá			12A01 - Hoá	
12A01 - Hoá					
12A09 - Hoá				12A01 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A09 - Hoá	10A09 - Hoá			
	12A01TB - TN2	10A09 - Hoá			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Đi Nga

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A08 - TN1;3			11A08 - Toán		
11A10 - Toán			11A08 - Toán		
11A08 - Toán	11A11 - Toán		11A10 - Toán	11A11 - Toán	
11A08 - Toán	11A11 - Toán		11A10 - Toán	11A08 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A08TB - TN2					

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Đỗ Nga

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A04 - Toán			10A11TB - TN2	
	12A04 - Toán			12A04 - Toán	
				12A04 - Toán	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A11 - Toán				
	10A11 - Toán				
10A10 - Toán				10A11 - Toán	
	10A10 - Toán				
10A11 - TN1;3	10A10 - Toán			10A11 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên GiangA

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A10 - TN1;3	11A15 - NNgữ		11A15 - NNgữ	11A10 - NNgữ	
11A15 - NNgữ	11A14 - NNgữ		11A10 - NNgữ	11A10 - NNgữ	
			11A14 - NNgữ	12A04 - GDĐP	
			11A14 - NNgữ	11A10 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			11A10TB - TN2		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên GiangC

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A02TB - TN2				
	11A15 - KTPL				
	11A14 - KTPL				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A02 - KTPL	10A02 - KTPL			
	10A02 - KTPL	10A03 - KTPL			
	10A01 - KTPL	10A01 - KTPL			
10A03 - KTPL		10A01 - KTPL			
10A02 - TN1;3				10A02 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên GiangT

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A12 - Tin		12A11 - Tin		
	12A11 - Tin		12A12 - Tin		
			12A10 - Tin		
	12A10 - Tin				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A07 - Tin	10A13 - Tin		10A06 - Tin		
10A09 - Tin	10A08 - Tin		10A13 - Tin		
10A05 - Tin	10A07 - Tin		10A09 - Tin		
10A08 - Tin					
	10A06 - Tin		10A05 - Tin		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HảiS

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A08 - GDĐP	11A14 - CNNN	11A13 - CNNN	11A13 - CNNN	
		12A10 - GDĐP		12A11 - Sinh	
	12A13 - Sinh	12A11 - Sinh	11A14 - CNNN	12A12 - Sinh	
	12A12 - Sinh	12A13 - Sinh	12A12 - Sinh	12A13 - Sinh	
	12A11 - Sinh	11A15 - CNNN	11A15 - CNNN		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HảiT

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A14 - TN1;3					
12A14 - Toán		12A14 - Toán			
		12A14 - Toán		12A14 - Toán	
				12A14 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		10A05 - Toán			
10A05 - Toán		10A05 - Toán	12A14TB - TN2		
10A02 - Toán			10A02 - Toán		
			10A02 - Toán		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hằng

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		11A05TB - TN2		12A09 - Sinh	
		12A09 - Sinh		12A09 - Sinh	
		12A09 - GDĐP			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			11A05 - Sinh	11A05 - Sinh	
				11A05 - Sinh	
			11A07 - Sinh		
11A07 - Sinh				11A07 - Sinh	
11A05 - TN1;3				11A05 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HiềnQP

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A13TB - QP	10A14TB - QP	10A12TB - QP	11A05TB - QP	11A02TB - QP	
11A06TB - QP	11A01TB - QP	11A04TB - QP	11A07TB - QP	10A05TB - QP	
10A11TB - QP	10A09TB - QP	10A10TB - QP	11A03TB - QP	10A15TB - QP	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HiềnS

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		12A09 - Sử	12A09 - Sử		
		12A08 - Sử	12A06 - Sử		
		12A07 - Sử			
			12A07 - Sử		
		12A06 - Sử	12A08 - Sử		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A04 - Sử	11A02 - Sử		11A02 - Sử	
	10A13 - Sử			10A15 - Sử	
	11A01 - Sử	11A01 - Sử		11A04 - Sử	
		10A14 - Sử			
	11A03 - Sử	11A03 - Sử			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hiếu

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				12A11 - Hoá	
				12A02 - Hoá	
12A10 - Hoá					
	12A02 - Hoá			12A10 - Hoá	
12A11 - Hoá	12A02 - Hoá				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A01 - Hoá		11A02 - Hoá		
	11A02 - Hoá		11A01 - Hoá		
	11A02 - Hoá		11A01 - Hoá		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hoa

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A02 - TN1;3			12A01 - KTPL	12A02 - KTPL	
12A15 - KTPL			12A15 - GDĐP	12A15 - KTPL	
12A02 - KTPL					
				12A01 - KTPL	
				12A02 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A08 - KTPL					
12A02TB - TN2					
10A07 - KTPL					

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HoànT

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A14 - Tin		12A14 - Tin		
	12A09 - Tin				
			12A09 - Tin		
	12A08 - Tin		12A08 - Tin		
	12A13 - Tin		12A13 - Tin		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		11A03 - Tin		11A04 - Tin	
		11A07 - Tin	11A04 - Tin		
				11A01 - Tin	
		11A01 - Tin	11A07 - Tin		
			11A03 - Tin		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HoànV

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A02 - Văn	10A03 - Văn	10A06 - Văn	10A01 - Văn	10A02 - Văn	
10A01 - Văn	10A03 - Văn			10A02 - Văn	
10A01 - Văn		10A04 - Văn	10A06 - Văn	10A01 - Văn	
	10A02 - Văn	10A04 - Văn	10A06 - Văn	10A06 - Văn	
	10A04 - Văn		10A03 - Văn		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hồng

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		12A10 - Sử		11A08 - Sử	
12A11 - Sử		11A09 - Sử		12A05 - Sử	
				12A10 - Sử	
11A09 - Sử		12A11 - Sử			
12A05 - Sử		11A08 - Sử			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			11A07 - Sử		
	11A06 - Sử		10A09 - Sử		
	10A11 - Sử	11A07 - Sử	10A10 - Sử		
	10A12 - Sử	11A06 - Sử			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Huệ

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		12A07 - Sinh		11A06TB - TN2	
		12A07 - Sinh			
	12A08 - Sinh	12A08 - Sinh		12A08 - Sinh	
	12A07 - Sinh				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A06 - Sinh					
11A06 - Sinh				11A06 - Sinh	
11A06 - TN1;3				11A06 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HuyềnT

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A12 - TN1;3		11A12 - Toán			
11A12 - Toán		11A13 - Toán		11A13 - Toán	
11A12 - Toán		11A13 - Toán			
				11A12 - Toán	
				11A12 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A07 - Toán				
	11A07 - Toán			11A12TB - TN2	
				11A07 - Toán	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HuyềnV

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A04 - TN1;3		12A04 - Văn		12A03 - Văn	
12A09 - Văn				12A03 - Văn	
		12A03 - Văn		12A09 - Văn	
12A04 - Văn			12A09 - Văn		
12A04 - Văn			12A09 - Văn	12A04 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			12A04TB - TN2		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HùngCD

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A08 - KTPL	11A13 - KTPL	11A12 - KTPL		
11A14 - KTPL			11A12 - KTPL		
11A09 - KTPL	11A13 - KTPL	11A09 - KTPL	11A15 - KTPL		
	11A13 - KTPL	11A08 - KTPL	11A08 - KTPL		
11A15 - KTPL	11A14 - KTPL	11A12 - KTPL	11A09 - KTPL		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HùngS

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A04TB - TN2			12A10 - Sinh		
12A14 - Sinh					
			12A14 - Sinh		
12A10 - Sinh			12A14 - Sinh		
12A10 - Sinh					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			10A04 - Sinh	10A03 - Sinh	
			10A03 - Sinh	10A03 - Sinh	
10A04 - Sinh					
				10A04 - Sinh	
10A04 - TN1;3				10A04 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HươngĐ

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			10A01TB - TN2		
	12A09 - Địa		12A08 - Địa		
	12A09 - Địa				
	12A08 - Địa				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A02 - Địa			10A02 - Địa		
10A01 - Địa			10A01 - Địa	10A02 - Địa	
10A01 - TN1;3			10A01 - Địa	10A01 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HươngH

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		10A13TB - TN2			
		12A13 - Hoá			
12A12 - Hoá		12A04 - Hoá	12A04 - Hoá		
12A13 - Hoá		12A12 - Hoá	12A04 - Hoá		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				10A13 - Hoá	
10A13 - Hoá				10A13 - Hoá	
10A13 - TN1;3				10A13 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên HươngV

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A13 - TN1;3			12A13 - Văn	12A08 - Văn	
			12A13 - Văn	12A08 - Văn	
12A13 - Văn				12A14 - Văn	
12A14 - Văn		12A08 - Văn			
12A14 - Văn		12A08 - Văn		12A13 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		12A13TB - TN2			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Kỳ

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			10A14TB - TN2		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A13 - Lý			10A14 - Lý	10A13 - Lý	
10A14 - Lý			10A06 - Lý		
				10A07 - Lý	
10A06 - Lý	10A11 - Lý			10A11 - Lý	
10A14 - TN1;3	10A07 - Lý			10A14 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên L Long

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		12A13 - Toán			
12A13 - Toán		12A15 - Toán		12A13 - Toán	
12A15 - Toán		11A14 - GDĐP		12A13 - Toán	
12A15 - Toán				12A15 - Toán	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A04 - GDĐP		11A03 - GDĐP			
10A12 - Toán		11A06 - GDĐP			
11A02 - GDĐP					

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2 Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên L Thuỷ** *(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)*	

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			12A08 - Toán		
			12A08 - Toán		
12A08 - Toán					
12A08 - Toán					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A14 - Toán	10A10 - Toán			
	10A14 - Toán		10A11 - Toán		
		10A03 - Toán	10A03 - Toán		
	10A05 - Toán	10A03 - Toán	10A14 - Toán		
	10A03 - Toán		10A14 - Toán		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Lê

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A09 - Toán				
	10A06 - Toán				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên LongT

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A12 - GDĐP	11A11 - GDĐP	11A09 - Toán	11A13 - Toán	
	11A15 - Toán	11A15 - Toán	11A15 - Toán	11A15 - GDĐP	
	11A15 - Toán	11A10 - Toán	11A11 - Toán		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A03 - Toán		11A01 - Toán	11A06 - Toán	
			11A07 - Toán	11A02 - Toán	
	11A07 - GDĐP				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2 Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên LongTD** *(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)*	

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A12TB - TD	10A15TB - TD	10A13TB - TD	10A14TB - TD		
10A12TB - TD	10A15TB - TD	10A13TB - TD	10A14TB - TD		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			10A05 - GDĐP		
12A02TB - TD	12A01TB - TD	12A13TB - TD	12A04TB - TD		
12A02TB - TD	12A01TB - TD	12A13TB - TD	12A04TB - TD		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên LộcĐ

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		12A14 - Địa		10A03TB - TN2	
		12A14 - Địa		12A14 - Địa	
				12A15 - Địa	
		12A15 - Địa			
		12A15 - Địa			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				10A04 - Địa	
10A03 - Địa					
10A04 - Địa				10A03 - Địa	
10A03 - TN1;3				10A03 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên LộcH

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A05 - TN1;3	12A05 - Hoá		12A03 - Hoá		
	12A03 - Hoá		12A03 - Hoá		
12A07 - Hoá	12A07 - Hoá		12A05 - Hoá		
				12A05 - Hoá	
			12A07 - Hoá	12A05 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A05TB - TN2				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Luyến

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A11 - TN1;3			11A10 - KTPL		
			11A11 - KTPL		
11A11 - KTPL				11A11 - KTPL	
11A10 - KTPL					
11A10 - KTPL				11A11 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			10A07 - KTPL		
		11A11TB - TN2	10A08 - KTPL		
		10A07 - KTPL			
		10A08 - KTPL			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2 Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Mai** *(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)*	

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A09 - NNgữ					
10A10 - NNgữ			10A09 - NNgữ		
			10A09 - NNgữ		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Minh

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A10TB - TN2					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A03 - Hoá		11A05 - Hoá	10A10 - Hoá		
		10A10 - Hoá	10A10 - Hoá		
11A05 - Hoá				11A05 - Hoá	
11A06 - Hoá			11A06 - Hoá		
10A10 - TN1;3			11A06 - Hoá	10A10 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên N-Thuỷ

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A09 - TN1;3					
		12A06 - Toán			
12A09 - Toán		12A06 - Toán			
12A09 - Toán				12A09 - Toán	
12A06 - Toán		12A09 - Toán		12A09 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				12A09TB - TN2	
	11A02 - Toán			11A02 - Toán	
	11A02 - Toán				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên NgaS

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A13 - Sử	12A12 - Sử	12A15 - Sử	11A12 - Sử	
	11A10 - Sử	12A13 - Sử		12A12 - Sử	
	12A15 - Sử	11A10 - Sử	11A11 - Sử		
	12A14 - Sử	11A11 - Sử	11A12 - Sử		
			12A14 - Sử		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				10A01 - Sử	
				10A02 - Sử	
	10A03 - Sử			11A05 - Sử	
	11A05 - Sử				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên NgaV

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A10 - Văn	12A15 - Văn		12A15 - Văn	
	12A11 - Văn		12A10 - Văn	12A01 - Văn	
		12A01 - Văn	12A10 - Văn		
	12A15 - Văn	12A01 - Văn	12A11 - Văn	12A11 - Văn	
	12A15 - Văn	12A10 - Văn	12A11 - Văn		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Ngà

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A15 - TN1;3		12A05 - CNCN		12A04 - CNCN	
12A06 - CNCN		12A04 - CNCN			
		12A15 - CNCN		12A03 - CNCN	
12A05 - CNCN				12A06 - CNCN	
12A15 - CNCN		12A03 - CNCN		12A15 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A15TB - TN2					

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Ngàn

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A03 - TN1;3	12A02 - Lý			12A01 - Lý	
12A02 - Lý					
	12A03 - Lý		12A03 - Lý	12A05 - Lý	
	12A01 - Lý		12A02 - Lý	12A03 - Lý	
			12A01 - Lý	12A03 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			12A03TB - TN2		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Ngọc

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A01 - Họa				
	10A01 - Họa				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Nguyên

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A07 - GDĐP				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A01 - NNgữ	10A05 - NNgữ	10A01 - NNgữ		10A01 - NNgữ	
10A13 - NNgữ	10A05 - NNgữ	10A13 - NNgữ		10A12 - NNgữ	
	10A02 - NNgữ	10A12 - NNgữ		10A05 - NNgữ	
10A02 - NNgữ	10A12 - NNgữ	10A02 - NNgữ		10A13 - NNgữ	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Nhàn

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A06 - TN1;3		12A06 - Lý		12A05 - Lý	
12A04 - Lý		12A05 - Lý		12A06 - Lý	
12A04 - Lý		12A04 - Lý		12A06 - Lý	
12A07 - Lý		12A07 - Lý		12A06 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A06TB - TN2				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2 Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Nhinh** *(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)*	

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A03 - GDĐP	12A01 - NNgữ	12A01 - NNgữ	12A01 - NNgữ		
12A03 - NNgữ	11A11 - NNgữ	12A10 - NNgữ	11A12 - NNgữ		
11A11 - NNgữ	12A10 - NNgữ	11A12 - NNgữ	12A03 - NNgữ		
11A12 - NNgữ	12A03 - NNgữ	11A11 - NNgữ	12A10 - NNgữ		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Nhung

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A13 - NNgữ	12A02 - NNgữ	12A06 - NNgữ		
	11A13 - NNgữ	12A02 - NNgữ	12A09 - NNgữ		
12A06 - NNgữ	12A02 - NNgữ		11A13 - NNgữ		
12A06 - NNgữ		12A09 - NNgữ			
	12A09 - NNgữ				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A04 - NNgữ		11A01 - NNgữ			
		11A01 - NNgữ			
11A01 - NNgữ					
		11A04 - NNgữ			
		11A04 - NNgữ			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Nụ

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A08 - TN1;3	12A06 - GDĐP	12A08 - NNgữ			
12A08 - NNgữ	12A12 - NNgữ	12A12 - NNgữ			
12A11 - NNgữ					
12A11 - NNgữ	12A11 - NNgữ			12A08 - NNgữ	
12A12 - NNgữ				12A08 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A08TB - TN2					

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Phấn

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A11 - TN1;3					
11A04TB - TD				11A06TB - TD	
11A04TB - TD				11A06TB - TD	
				12A11 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A11TB - TN2					
12A11TB - TD		12A12TB - TD	12A03TB - TD		
12A11TB - TD		12A12TB - TD	12A03TB - TD		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Phượng

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A12 - Văn	11A11 - Văn		11A11 - Văn	
	11A12 - Văn	11A11 - Văn		11A11 - Văn	
		11A12 - Văn		11A12 - Văn	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A03 - Văn	11A04 - Văn	11A03 - Văn		
	11A04 - Văn	11A05 - Văn	11A03 - Văn		
	11A04 - Văn	11A05 - Văn	11A05 - Văn		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên QuangA

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A09 - NNgữ			11A09 - NNgữ	
	11A08 - NNgữ			11A09 - NNgữ	
	11A08 - NNgữ			11A08 - NNgữ	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A11 - NNgữ					
11A05 - NNgữ		11A05 - NNgữ			
		11A05 - NNgữ	10A11 - NNgữ		
		10A10 - NNgữ	10A11 - NNgữ		
			10A10 - NNgữ		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên QuangT

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			12A04 - Tin		
	12A05 - Tin				
	12A03 - Tin	12A06 - Tin	12A05 - Tin		
	12A06 - Tin	12A04 - Tin	12A03 - Tin		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A12 - Tin	10A10 - Tin				
	10A12 - Tin				
10A11 - Tin		10A10 - Tin			
		10A11 - Tin			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Quân

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				11A07TB - TN2	
				11A10 - Văn	
	11A10 - Văn			11A10 - Văn	
	11A10 - Văn				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		11A06 - Văn			
11A07 - Văn		11A06 - Văn		11A07 - Văn	
11A07 - Văn					
				11A06 - Văn	
11A07 - TN1;3				11A07 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Quyến

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A07 - NNgữ	10A04 - NNgữ	10A08 - NNgữ	10A08 - NNgữ		
10A03 - NNgữ		10A04 - NNgữ	10A04 - NNgữ		
	10A03 - NNgữ				
	10A08 - NNgữ	11A07 - NNgữ	10A03 - NNgữ		
		11A07 - NNgữ			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Quỳnh

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A06 - NNgữ	10A15 - NNgữ	11A06 - NNgữ	10A14 - NNgữ	
	10A06 - NNgữ	10A14 - NNgữ	10A07 - NNgữ		
	10A15 - NNgữ	10A06 - NNgữ	10A14 - NNgữ	10A15 - NNgữ	
	10A07 - NNgữ	11A06 - NNgữ		10A07 - NNgữ	
			10A06 - NNgữ		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2 Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Sáng** *(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)*	

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A11TB - QP	12A06TB - QP	11A09TB - QP	12A11TB - QP	
12A10TB - QP	11A10TB - QP	12A08TB - QP	11A08TB - QP		
11A15TB - QP	11A12TB - QP	11A14TB - QP	11A13TB - QP	12A13TB - QP	
	10A14 - GDĐP		10A15 - GDĐP		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2 Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Sự** *(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)*	

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A03TB - TN2		12A05 - NNgữ		
	12A13 - NNgữ		12A05 - NNgữ		
			12A13 - NNgữ		
	12A05 - GDĐP		12A13 - NNgữ		
	12A05 - NNgữ				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			11A03 - NNgữ		
			11A03 - NNgữ		
11A03 - NNgữ					
11A03 - TN1;3				11A03 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tân

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A01 - Toán		12A02 - Toán		
	12A07 - Toán		12A02 - Toán		
			11A08 - GDĐP		
12A02 - Toán					
12A02 - Toán			11A13 - GDĐP		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A08 - Toán			10A08 - Toán	
				10A08 - Toán	
	10A04 - Toán		10A08 - Toán		
	10A04 - Toán		10A04 - Toán		
			10A04 - Toán		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thái

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A02TB - TN2					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A14 - Tin	11A02 - Tin		10A15 - Tin		
10A15 - Tin					
	11A06 - Tin		11A06 - Tin		
11A05 - Tin			11A05 - Tin	10A14 - Tin	
11A02 - TN1;3			11A02 - Tin	11A02 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thành

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A03 - Toán	12A03 - Toán			
12A05 - Toán	12A05 - Toán	12A03 - Toán			
12A05 - Toán		12A05 - Toán			
12A03 - Toán					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A05 - Toán		11A05 - Toán		
	11A05 - Toán		11A05 - Toán		
	11A05 - GDĐP				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thảo

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A12 - TN1;3		11A08 - Văn	12A12 - Văn		
12A12 - Văn		11A08 - Văn	12A12 - Văn		
11A08 - Văn			12A02 - Văn		
		12A02 - Văn			
		12A02 - Văn	11A08 - Văn	12A12 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		12A12TB - TN2			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thắng

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A14 - Sử		12A04 - Sử		
11A13 - Sử	12A02 - Sử	11A14 - Sử	11A15 - Sử		
11A15 - Sử	12A04 - Sử	12A02 - Sử			
		12A03 - Sử	11A13 - Sử		
12A03 - Sử	12A01 - Sử	12A01 - Sử			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A04 - Sử		10A08 - Sử			
		10A05 - Sử			
10A07 - Sử		10A06 - Sử			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thoa

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A12TB - TN2					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A12 - Toán				11A06 - Toán	
11A04 - Toán	10A12 - Toán		10A12 - Toán		
	11A06 - Toán		11A04 - Toán	11A04 - Toán	
10A12 - TN1;3	11A06 - Toán		11A04 - Toán	10A12 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thơm

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A04TB - TD	10A02TB - TD		10A01TB - TD	10A03TB - TD	
10A04TB - TD	10A02TB - TD		10A01TB - TD	10A03TB - TD	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				10A07 - GDĐP	
11A14TB - TD	11A09TB - TD		11A10TB - TD	11A15TB - TD	
11A14TB - TD	11A09TB - TD		11A10TB - TD	11A15TB - TD	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên ThuýT

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				10A07TB - TN2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				10A15 - Toán	
10A07 - Toán		10A07 - Toán	10A15 - Toán		
			10A15 - Toán	11A03 - Toán	
10A15 - Toán		11A03 - Toán	10A07 - Toán	11A03 - Toán	
10A07 - TN1;3			10A07 - Toán	10A07 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên ThúyV

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A07 - Văn	10A12 - Văn		10A12 - Văn	
	10A07 - Văn	10A12 - Văn		10A07 - Văn	
		10A07 - Văn			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên ThủyĐ

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A11 - Địa	12A11 - Địa		12A13 - Địa	
	11A09 - Địa			11A08 - Địa	
12A12 - Địa	12A10 - Địa	11A08 - Địa			
12A13 - Địa		12A10 - Địa		12A12 - Địa	
11A09 - Địa	12A12 - Địa	12A13 - Địa			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên ThủyV

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A07 - TN1;3				12A06 - Văn	
12A07 - Văn					
			12A06 - Văn	12A07 - Văn	
		12A05 - Văn	12A06 - Văn	12A07 - Văn	
		12A05 - Văn	12A05 - Văn	12A07 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			12A07TB - TN2		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tiến

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		10A03 - Hoá	10A03 - Hoá		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Trang

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A13 - TN1;3					
11A13 - Văn					
11A13 - Văn				11A13 - Văn	
				11A13 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A02 - Văn				10A11 - Văn	
11A02 - Văn	11A13TB - TN2			10A11 - Văn	
				11A02 - Văn	
10A11 - Văn	10A09 - Văn			10A09 - Văn	
	10A09 - Văn				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên TrangN

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		10A02 - Nhạc			
		10A02 - Nhạc			

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tuân

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A10 - TN1;3	12A07 - Toán			12A10 - Toán	
12A10 - Toán	12A10 - Toán		12A07 - Toán	11A14 - Toán	
11A14 - Toán	11A14 - Toán		12A07 - Toán	11A14 - Toán	
				12A10 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				12A10TB - TN2	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2 Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Giáo viên Tuyết** *(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)*	

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A10TB - TD	10A08TB - TD		10A09TB - TD	10A11TB - TD	
10A10TB - TD	10A08TB - TD		10A09TB - TD	10A11TB - TD	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
12A08TB - TD	12A06TB - TD		12A07TB - TD	12A09TB - TD	
12A08TB - TD	12A06TB - TD		12A07TB - TD	12A09TB - TD	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tú

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A05TB - TN2					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A05 - Lý	11A05 - Lý			10A10 - Lý	
10A10 - Lý				11A03 - Lý	
	10A10 - Lý				
11A03 - Lý	11A03 - Lý			10A05 - Lý	
10A05 - TN1;3	10A05 - Lý			10A05 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tưởng

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		12A01 - GDĐP		12A12 - GDĐP	
		11A12 - Lý		11A12 - Lý	
				12A02 - GDĐP	
		11A13 - Lý			
		11A13 - Lý			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			11A04 - Lý		
	11A04 - Lý	10A01 - Lý	11A02 - Lý		
	11A04 - Lý		10A01 - Lý		
		11A02 - Lý			
	10A02 - Lý	11A02 - Lý	10A02 - Lý		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Uyên

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A06TB - TN2				
	12A14 - GDĐP				
	12A13 - GDĐP				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A04 - KTPL	10A06 - KTPL			10A06 - KTPL	
10A06 - KTPL				10A05 - KTPL	
	10A05 - KTPL			10A04 - KTPL	
10A05 - KTPL					
10A06 - TN1;3				10A06 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên VânK

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A08 - CNNN	11A11 - CNNN				
11A12 - CNNN	11A08 - CNNN				
11A11 - CNNN	11A12 - CNNN				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		10A07 - CNNN	10A09 - GDĐP		
	10A10 - GDĐP	10A06 - CNNN	10A05 - CNNN		
		10A08 - CNNN	10A07 - CNNN		
	10A06 - CNNN	10A05 - CNNN	10A08 - CNNN		
	10A08 - GDĐP				

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên VânL

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A14 - TN1;3			11A11 - Lý		
11A11 - Lý			11A14 - Lý		
				11A14 - Lý	
				11A14 - TN1;3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A06 - Lý					
11A14TB - TN2			11A06 - Lý		
			10A04 - GDĐP		
10A12 - Lý			10A12 - Lý		
			10A12 - Lý		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên VânV

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A15TB - TN2				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A10 - Văn					
10A15 - Văn				10A10 - Văn	
11A01 - Văn	10A15 - Văn		11A01 - Văn	10A10 - Văn	
10A15 - TN1;3	10A15 - Văn		11A01 - Văn	10A15 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Vĩnh

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	12A06 - Toán	11A10 - GDĐP	12A11 - Toán	12A10 - Toán	
	12A12 - Toán	12A12 - Toán	12A11 - Toán	12A11 - Toán	
		12A12 - Toán	11A09 - GDĐP		
		12A11 - Toán	12A12 - Toán		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A01 - GDĐP				
	10A13 - Toán		10A13 - Toán		
	10A13 - Toán		10A13 - Toán		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên XuânL

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	10A08TB - TN2				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A01 - Lý		11A07 - Lý		11A07 - Lý	
11A01 - Lý	10A15 - Lý			11A01 - Lý	
10A08 - Lý	10A08 - Lý	10A15 - Lý		10A03 - GDĐP	
10A08 - TN1;3				10A08 - TN1;3	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên XuânTD

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A05TB - TD	10A06TB - TD	11A05TB - TD		10A07TB - TD	
10A05TB - TD	10A06TB - TD	11A05TB - TD		10A07TB - TD	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A06 - GDĐP					
11A08TB - TD	11A13TB - TD	11A11TB - TD		11A12TB - TD	
11A08TB - TD	11A13TB - TD	11A11TB - TD		11A12TB - TD	

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Xuyến

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	11A11 - Địa	11A10 - Địa	11A14 - Địa		
			11A13 - Địa		
	11A10 - Địa	11A15 - Địa			
11A15 - Địa	11A12 - Địa	11A14 - Địa	11A11 - Địa		
11A13 - Địa	11A13 - Địa	11A14 - Địa	11A12 - Địa		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			10A02 - GDĐP		
			10A01 - GDĐP		

Trường THPT Quảng Oai - TKB Số 2
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Yên

(Áp dụng từ ngày 02 tháng 11 năm 2026)

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
11A04TB - TN2					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
10A15 - CNCN		10A11 - GDĐP		11A03 - CNCN	
		11A02 - CNCN		11A04 - CNCN	
11A02 - CNCN		11A03 - CNCN			
11A04 - CNCN				11A01 - CNCN	
11A04 - TN1;3		11A01 - CNCN		11A04 - TN1;3	